

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N**

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày 21 - 3 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Kim Anh.

Ông Lê Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Phương Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Hội An, xã Tiên Ch, huyện Tiên P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Nh (chết) và Nguyễn Thị Tr; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 18/5/2012 bị Tòa án Nhân dân huyện Tiên P, tỉnh Quảng N xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 12/6/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án số 11/2012/HSST. Bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2018, chuyển sang tạm giam ngày 30/01/2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Lương Đình Nam – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng N. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn Hội An, xã Tiên Ch, huyện Tiên P, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Người làm chứng: 1/ Ông Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Tiên An, huyện Tiên P, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Hội An, xã Tiên Ch, huyện Tiên P, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

3/ Ông Trần Văn M, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Hội An, xã Tiên Ch, huyện Tiên P, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

4/ Ông Phan Hồng L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn An Trung, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên P, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn Ngọc Tú, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 08 giờ 30 phút ngày 24/01/2018 tại quán cà phê Hồng Nhung thuộc thôn Ngọc Tú, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Quảng N phối hợp với Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2 và công an xã Tam D, huyện Phú N bắt quả tang Trương Văn T đang có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ trong túi áo bên trái của T 09 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng. Tại cơ quan điều tra T khai 09 gói chất bột màu trắng là ma túy loại heroine, T mua số ma túy này với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 23/01/2018 tại thành phố Tam Kỳ mang về nhà phân lẻ ra thành 12 gói, đã sử dụng hết 03 gói, còn lại 09 gói cất giữ để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Sáng ngày 24/01/2018 Nguyễn Đình Nh gọi điện thoại cho T hỏi “Có đồ (tức là heroine) không để tau cái năm trăm”. T đồng ý và hẹn Nh đến quán cà phê Hồng Nhung để mua bán ma túy. Khi đang chờ Nh tại quán cà phê Hồng Nhung thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Qua trình điều tra T khai nhận: Ngoài lần bán ma túy cho Nh vào ngày 24/01/2018 thì cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, khi uống thuốc Methadone tại thành phố Tam Kỳ, T gặp Phan Hồng L và đã bán cho L 01 gói ma túy loại heroine giá 150.000 đồng, ngoài ra T không còn bán ma túy cho ai khác. Tuy nhiên, qua điều tra cơ quan điều tra xác định ngoài 02 lần mua bán ma túy nêu trên, từ đầu năm 2017 đến ngày 20/01/2018 T còn 07 lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện ma túy tại huyện Tiên P, tỉnh Quảng N như sau:

- Nguyễn Đình Nh khai: ngoài lần mua ma túy của T vào ngày 24/01/2018 thì vào ngày 20/01/2018 Nh điện đến số điện thoại 01656991082 của T hỏi mua ma túy. T đồng ý và hẹn Nh đến trước trường Lý Tự Trọng, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên P. Nh điều khiển xe máy chở Trầm Thạch L đến địa điểm đã hẹn gặp T. Tại đây, Nh mua của T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng mang về cùng L sử dụng hết.

- Phan Hồng L khai: Ngoài lần mua ma túy của T cách ngày T bị bắt khoảng 01 tuần như T đã khai nhận thì vào khoảng tháng 9/2017 L gọi điện thoại cho T hỏi “Anh có đồ (tức là heroine) không để em cái hai trăm”. T đồng ý và hẹn gặp L đến gần nhà T tại thôn Hội An, xã Tiên Ch, huyện Tiên P. Khi gặp nhau T bán cho L 01 gói heroine giá 200.000 đồng. L mang gói ma túy về nhà sử dụng hết.

- Trần Văn M khai: Khoảng tháng 10/2017 biết T bán ma túy nên điện đến số điện thoại 01672112141 của T hỏi “Có đồ không để tau cái một trăm rưỡi”. T đồng ý và hẹn gặp M đến gần nhà T. Khi gặp nhau, T bán cho M 01 gói heroine giá 150.000 đồng, M mang gói ma túy về nhà sử dụng hết.

- Nguyễn Văn Kh khai mua ma túy của T 04 lần cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng đầu năm 2017, Kh điện thoại cho T hỏi “có đồ không để cho anh cái hai trăm”. T đồng ý và hẹn gặp Kh tại đường bê tông gần nhà T. Tại đây, T bán cho Kh 01 gói heroine giá 200.000 đồng. Lần 2: Khoảng tháng 3/2017

Kh điện đến số điện thoại 01672112141 của T hỏi “ có đồ không để cho anh cái hai trăm”. T đồng ý và hẹn Kh đến đường bê tông gần nhà T để mua bán. Tại đây, T bán cho Kh 01 gói heroine giá 200.000 đồng. Lần 3: Khoảng cuối tháng 12/2017 Kh điện đến số điện thoại 01672112141 của T hỏi “có đồ không để anh cái hai trăm”. T đồng ý và hẹn Kh đến đường bê tông gần nhà T để mua bán. Tại đây, T bán cho Kh 01 gói heroine giá 200.000 đồng. Lần 4: Cách ngày T bị bắt khoảng 10 ngày, Kh điện đến số điện thoại 01672112141 của T hỏi “có đồ không để anh cái hai trăm”. T đồng ý và hẹn Kh đến đường bê tông gần nhà T để mua bán. Tại đây, T bán cho Kh 01 gói heroine giá 200.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 97/C54C (Đ4) ngày 07/02/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) được đựng trong túi ni lông, niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,719 gam là loại heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT – VKS ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 7 (Bảy) đến 8 (tám) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa ông Lương Đình Nam trình bày quan điểm bào chữa:

Thống nhất về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 251 BLHS, đối chiếu theo thông tư số 17/2007/TTLT... ngày 24/12/2007 là bất lợi cho bị cáo. Ngoài 2 lần bị cáo thừa nhận bán cho anh Nh, anh L còn 7 lần khác chỉ dựa vào lời khai của các Nh chứng mà không có chứng cứ khác là chưa vững chắc, đề nghị HĐXX xem xét. Tại phiên tòa bị cáo khai báo các lần phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phú N, Điều tra viên; Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Phú N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Sáng ngày 24/01/2018, Nguyễn Đình Nh gọi điện thoại cho Trương Văn T hỏi “có đồ không để tau cái năm trăm”. T đồng ý và hẹn Nh đến quán cà phê Hồng Nhung thuộc thôn Ngọc Tú, xã Tam D, huyện Phú N để mua bán ma túy. Khi đang chờ Nh tại quán cà phê Hồng Nhung thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Quảng N phối hợp với Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2 và công an xã Tam D, huyện Phú N bắt quả tang vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ trong túi áo bên trái của T 09 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, T khai đây là ma túy loại heroine. Qua điều tra T khai nhận, ngoài lần

bị bắt quả tang khoảng 01 tuần T có bán cho Phan Hồng L 01 gói ma túy loại heroine giá 150.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định, ngoài 02 lần bán ma túy nêu trên, trong khoảng thời gian từ đầu năm 2017 đến ngày 20/01/2018 Trương Văn T còn 07 lần bán ma túy loại heroine cho các đối tượng Nguyễn Đình Nh, Phan Hồng L, Trần Văn M và Nguyễn Văn Kh để kiếm lời.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có 02 lần bán ma túy, 01 lần cho Nguyễn Đình Nh nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang và 01 lần bán 01 gói ma túy loại heroine cho Phan Hồng L lấy số tiền 150.000 đồng. Ngoài 02 lần bán ma túy mà bị cáo đã thừa nhận thì trong khoảng thời gian từ đầu năm 2017 đến ngày 20/01/2018 bị cáo T còn 07 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Trong đó có một lần bán cho Nh trước ngày bị bắt một tuần, lời khai của Nh khi mua có Trần Thạch Lãnh, qua xác minh L là đối tượng nghiện ma túy, sống tại xã Tiên Lập, phù hợp với thời gian T bán ma túy cho L. Còn sáu lần khác, cơ quan điều tra chỉ dựa vào lời khai của các đối tượng mua ma túy, ngoài ra không có chứng cứ gì khác để chứng minh nên không đủ cơ sở vững chắc để xác định bị cáo T, ngoài 02 lần bán ma túy mà bị cáo đã thừa nhận thì còn 07 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác như truy tố của Viện kiểm sát Nh dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Trương Văn T ba lần bán ma túy cho hai người, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Cáo trạng số: 07/CT – VKS ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát Nh dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất vụ án và Nh thân của bị cáo thì thấy: Heroine là chất gây nghiện độc hại, có khả năng hủy hoại sức khỏe và trí tuệ của con người. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, người nào có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi nhận thức được rằng việc mua bán trái pháp chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi và muốn có heroine để sử dụng nên bị cáo bất chấp tất cả, xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không những gây mất an ninh chính trị và trật tự an T xã hội mà còn gây dư luận xấu trong Nh dân. Bị cáo có Nh thân không tốt, ngày 18/5/2012 bị Tòa án Nh dân huyện Tiên P, tỉnh Quảng N xử phạt 03 năm tù về tội: ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ tại bản án số: 11/2012/HSST, ngày 12/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương nhưng không lo tu chí làm ăn mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người không biết ăn năn, hối cải. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh

kinh tế gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo (có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện tính Nh đạo của pháp luật hình sự, nhưng việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết mới có đủ điều kiện để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, hiện nay đang bị tạm giam và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét quan điểm bào chữa của ông Lương Đình Nam đối với bị cáo

Ông Nam thống nhất về tội danh đối với bị cáo, phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận. Đề nghị không áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 251 BLHS không phù hợp với nhận định trên nên không chấp nhận. Đối với 7 lần mua bán mà bị cáo không nhận, như nhận định nêu trên một lần bán cho Nh trước khi bắt ngày 24/1/2018 khoản một tuần là có cơ sở, sáu lần còn lại chưa có cơ sở vững chắc nên đề nghị của ông Nam chỉ chấp nhận một phần. Về đề nghị áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS cho bị cáo tại phiên tòa bị cáo khai nhận hai lần bán ma túy cho anh Nh và anh L và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên chấp nhận.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn B là chủ sở hữu xe mô tô, BKS: 92M1 – 032.12, ông B không biết T mượn xe sử dụng vào việc phạm pháp nên cơ quan điều tra không xử lý và trả lại xe cho ông B là phù hợp. Đối với Nguyễn Đình Nh, Phan Hồng L, Trần Văn M, Nguyễn Văn Kh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Phú N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp. Đối với Trầm Thạch L không có mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiến hành xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về vật chứng tạm giữ gồm: 09 gói heroine có trọng lượng 0,72 gam, sau khi giám định còn lại 0,622 gam nên tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô BKS: 92M1 – 032.12 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn B.

Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong gắn 02 thẻ sim số 01672112141 và 01656991082 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm pháp còn giá trị nên tịch thu sung công quỹ; Đối với 02 thẻ sim không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel không gắn thẻ sim là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Truy thu của bị cáo T số tiền thu lợi bất chính 350.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2018.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,622 gam (không phải sáu mươi hai) heroine; 02 (Hai) thẻ sim số 01672112141 và 01656991082. Tịch thu 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia sung công quỹ nhà nước. Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mastel, không có thẻ sim. Trả lại cho bị cáo T 3.000.000 đồng (ba triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án (Toàn bộ số tang vật trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2018. Riêng số tiền trên hiện nay đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Phú N, tỉnh Quảng N theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 27/3/2018). Truy thu của bị cáo T số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm nghìn) sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.N;
- VKSND h. Phú Ninh;
- Cơ quan CSĐT h. Phú N;
- Cơ quan thi hành án;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- C hủ toạ phiên toà

Trình Minh Hùng

